

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC MĨ THUẬT
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC
QUA CÁC HỌC PHẦN MĨ THUẬT

Nguyễn Hoài Thanh
Trường Đại học Tây Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 11/7/2023
Ngày nhận đăng: 4/12/2023

Từ khoá: Năng lực, phát triển năng lực, năng lực mĩ thuật, học phần mĩ thuật, Giáo dục Tiểu học.

TÓM TẮT

Phát triển năng lực cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình Giáo dục Tiểu học đáp ứng yêu cầu thay đổi chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Trong đó, các học phần Mĩ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các năng lực đặc thù đó là năng lực mĩ thuật. Có nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Mĩ thuật khác nhau đem lại hiệu quả nhất định, ở đây tác giả đề xuất hai biện pháp nhằm phát triển các năng lực mĩ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc đó là: tham quan các bảo tàng Mĩ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Mĩ thuật.

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu đào tạo giáo viên tiểu học của Trường Đại học Tây Bắc với chuẩn đầu ra là “Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lí luận chính trị và pháp luật Việt Nam; về tâm lí học, giáo dục học; về các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật,... vào trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp”. Học phần Mĩ thuật là một trong những học phần góp phần vào việc đảm bảo chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học của Nhà trường. Như vậy, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học sau khi ra trường không những vận dụng được kiến thức các môn học cơ bản khác vào dạy học các môn Toán, Tiếng Việt... mà còn vận dụng được các kiến thức cơ bản về nghệ thuật để dạy các môn nghệ thuật, trong đó có Mĩ thuật.

Ở trường tiểu học, Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Mĩ thuật hình thành, phát triển ở học sinh năng lực mĩ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mĩ trong lĩnh vực mĩ thuật; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại. Vì vậy, giảng viên giảng dạy các học phần Mĩ thuật trong trường đại học cần thực hiện các nhiệm vụ là ngoài việc phát triển những năng

lực và phẩm chất chung còn phải chú trọng tới những năng lực đặc thù cho sinh viên như: năng lực cảm thụ thẩm mĩ; năng lực sáng tạo hình ảnh; năng lực giao tiếp nghệ thuật; năng lực phân tích – đánh giá nghệ thuật; năng lực quan sát – khám phá... đặc biệt là năng lực khai thác các phần mềm tin học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng dạy học các học phần Mĩ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Tây Bắc

a) Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

Đối với ngành Giáo dục Tiểu học chương trình Mĩ thuật được chia thành 2 học phần bắt buộc là Mĩ thuật và học phần Lí luận và phương pháp dạy học Mĩ thuật, với thời lượng của mỗi học phần là 3 tín chỉ. Mục tiêu của các học phần này là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mĩ thuật và phương pháp dạy học môn Mĩ thuật ở trường tiểu học để người học có thể vận dụng được những kiến thức này vào dạy học môn Mĩ thuật ở tiểu học.

b) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Mĩ thuật

Qua khảo sát 4 giảng viên đã từng giảng dạy các học phần Mĩ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học chúng tôi thu được kết quả như sau:

STT	Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tham quan bảo tàng mỹ thuật	0	0	0	0	4	100
2	Quan sát và vẽ ngoài trời	4	100	0	0	0	0
3	Phát vấn	4	100	0	0	0	0
4	Làm việc nhóm	0	0	4	100	0	0
5	Luyện tập thực hành	4	100	0	0	0	0
6	Ứng dụng công nghệ thông tin	0	0	2	50	2	50

Kết quả khảo sát cho thấy giảng viên chưa sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Mỹ thuật. Chưa bao giờ tổ chức cho sinh viên tham quan bảo tàng mỹ thuật, giảng viên chủ yếu tổ chức cho sinh viên quan sát và vẽ ngoài trời, phát vấn và luyện tập thực hành. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn ít và không thường xuyên.

c) *Kết quả khảo sát năng lực Mỹ thuật của sinh viên*

* Một số công cụ đánh giá năng lực chuyên biệt của sinh viên qua môn Mỹ thuật

- Đánh giá qua quan sát vẽ và bài vẽ của sinh viên

Bằng công cụ này có thể đánh giá được năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực quan sát, khám phá và năng lực sáng tạo hình ảnh

- Đánh giá qua phát vấn

Trong quá trình dạy, phát vấn sinh viên có thể đánh giá được được năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực quan sát, khám phá và năng lực sáng tạo hình ảnh. Ngoài những năng lực trên, qua phát vấn có thể đánh giá được năng lực giao tiếp nghệ thuật; năng lực phân tích, đánh giá nghệ thuật.

* Các mức độ đạt được ở sinh viên

Dựa trên quan sát vẽ, bài vẽ và phát vấn để đánh giá các năng lực chuyên biệt mỹ thuật của sinh viên ở 2 mức độ Đạt và Chưa đạt. Thể hiện ở các năng lực cụ thể như sau:

- Năng lực cảm thụ thẩm mỹ:

Sinh viên biết nhận diện cái đẹp; khả năng biểu cảm trước cái đẹp, khả năng bình luận, đánh giá cái đẹp.

Sinh viên lựa chọn nội dung, hình thức.

- Năng lực giao tiếp hình ảnh

Sinh viên biết lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện phù hợp với mục đích và đối tượng giao tiếp để truyền tải thông điệp về mỹ thuật.

- Năng lực phân tích, đánh giá hình ảnh

Sinh viên biết Sử dụng ngôn ngữ mỹ thuật (ý tưởng, hình ảnh, đường nét, màu sắc, bố cục, chất liệu...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường thực hiện giao lưu, chia sẻ ý tưởng, quan điểm nghệ thuật, phê bình nghệ thuật... về sản phẩm nghệ thuật.

- Năng lực quan sát, khám phá

Sinh viên quan sát từ tổng thể đến chi tiết đối tượng, khám phá được sự thay đổi, khác biệt của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên; Thực hiện thu thập, phân tích, so sánh và quyết định chọn lọc hình ảnh phục vụ học tập Mỹ thuật. Sản phẩm tạo hình thể hiện được vẻ đẹp sinh động của cuộc sống. Sinh viên khám phá được nhiều cách thể hiện nghệ thuật tạo hình, sử dụng được nhiều chất liệu khác nhau trong nghệ thuật tạo hình một cách say mê, sản phẩm tạo hình phản ánh được thế giới quan sinh động.

- Năng lực khai thác phần mềm đồ họa

Sinh viên biết khai thác và sử dụng một số phần mềm đồ họa để tạo ra những sản phẩm mỹ thuật.

* Khảo sát trên lớp K63 ĐHGĐTH A với số lượng là 74 sinh viên thu được kết quả như sau:

Các năng lực chuyên biệt trong mỹ thuật	Mức độ đạt			
	Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%
Cảm thụ thẩm mỹ	45	60,8	29	39,2
Giao tiếp hình ảnh	50	67,6	24	32,4
Phân tích, đánh giá nghệ thuật	50	67,6	24	32,4
Năng lực quan sát, khám phá	50	67,6	24	32,4
Năng lực khai thác phần mềm đồ họa	10	13,5	64	86,5

(SL: Số lượng; %: Tỷ lệ %)

Với số liệu trên cho thấy tỷ lệ sinh viên ở mức độ đạt về các năng lực chuyên biệt trong mỹ thuật còn thấp. Cụ thể: các năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực giao tiếp hình ảnh; năng lực

phân tích, đánh giá nghệ thuật và năng lực quan sát, khám phá còn ở mức độ đạt chưa cao (chiếm tỉ lệ từ 60,8 - 67,6%). Đối với năng lực khai thác phần mềm đồ họa mới ở con số khiêm tốn là 10/74 sinh viên (chiếm 13,5%), năng lực này mới chỉ xuất hiện ở một số sinh viên đam mê đồ họa. Từ kết quả khảo sát trên tác giả xin đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực mỹ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

2.2. Một số năng lực chuyên biệt trong dạy học Mỹ thuật

a) Năng lực cảm thụ thẩm mỹ

Năng lực cảm thụ thẩm mỹ là một trong những năng lực quan trọng nhất của người học khi học Mỹ thuật, là năng lực gắn với tư duy hình tượng trong việc tiếp nhận nghệ thuật nói chung và tiếp nhận mỹ thuật nói riêng. Năng lực cảm thụ thẩm mỹ được thể hiện ở một số khía cạnh: khả năng nhận diện cái đẹp; khả năng biểu cảm trước cái đẹp, khả năng bình luận, đánh giá cái đẹp; khả năng vận dụng hiểu biết về cái đẹp vào cuộc sống. Có thể hiểu năng lực cảm thụ thẩm mỹ là khả năng cá nhân biểu đạt thái độ, cảm xúc, cử chỉ, ngôn ngữ... một cách chân thực trước vẻ đẹp trong tác phẩm nghệ thuật và cuộc sống. Vận dụng sáng tạo và hiệu quả những hiểu biết về cái đẹp vào thực tế tạo môi trường thẩm mỹ lành mạnh.

Hầu hết các nước trên thế giới đều đặt năng lực cảm thụ thẩm mỹ là mục tiêu chính của chương trình giáo dục nghệ thuật ở các trường phổ thông hay trường nghệ thuật. Mặc dù mỗi nước có dùng các thuật ngữ khác nhau như: khả năng nhạy cảm nghệ thuật; cảm xúc nghệ thuật cá nhân... [3; tr 54]

b) Năng lực sáng tạo hình ảnh

Năng lực sáng tạo là cách thể hiện cách nhìn vấn đề theo góc độ mới, có ý tưởng và giải pháp mới trong việc giải quyết các vấn đề cũ theo cách riêng, tạo ra hiệu quả bất ngờ, vượt mong đợi.

Trong chương trình giáo dục phổ thông ở một số nước trên thế giới như Pháp, Bỉ, Canada thì năng lực sáng tạo được chú trọng hình thành và phát triển ở người học. Việc hình thành năng lực sáng tạo trong các chương trình giáo dục đều hướng đến mục tiêu giúp người học năng

động sáng tạo trước những thay đổi của thực tiễn [3; tr 54].

c) Năng lực giao tiếp nghệ thuật

Năng lực giao tiếp cũng được thực hiện ở tất cả các môn học, thông qua rất nhiều các hoạt động của giờ học hoặc hoạt động ngoài giờ học ở trường. Tuy nhiên ở đây là giao tiếp nghệ thuật là truyền thông, trao đổi, tiếp nhận thông tin thông qua các sản phẩm hay tác phẩm nghệ thuật. Năng lực giao tiếp nghệ thuật liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ mỹ thuật như: điểm, đường nét, hình khối, cấu trúc, màu sắc, sắc độ hay ý tưởng, hình ảnh, bố cục, chất liệu... kết hợp với ngôn ngữ thông thường thực hiện giao lưu, chia sẻ ý tưởng, quan điểm nghệ thuật, phê bình nghệ thuật... năng lực này được thể hiện qua việc lắng nghe, phản đối tích cực, chia sẻ các thông tin về nghệ thuật và tình huống thực tiễn [3; tr 55].

d) Năng lực phân tích, đánh giá nghệ thuật

Năng lực phân tích, đánh giá là khả năng nhận xét sản phẩm hoặc lựa chọn chất liệu, nội dung ý tưởng cho quá trình tạo hình. Năng lực phân tích, đánh giá nghệ thuật thể hiện ở khả năng tìm hiểu, kết nối thông tin, khả năng so sánh, nhận xét đối tượng, khả năng bày tỏ quan điểm riêng [3; tr 55].

e) Năng lực quan sát, khám phá

Mỹ thuật là nghệ thuật của thị giác. Năng lực quan sát, khám phá là khả năng nhìn, nhận ra cái đẹp bằng con mắt, cảm nhận và khám phá đối tượng theo góc độ mỹ thuật. Chính vì vậy, quan sát, khám phá là tiền thân của sáng tạo nghệ thuật [3; tr 55].

f) Năng lực khai thác các phần mềm đồ họa

Đồ họa là một trong những ngành chính của mỹ thuật, đồ họa là dùng nét để thể hiện kết hợp với hình và mảng tạo ra mọi thứ trên mặt phẳng. Đồ họa được chia thành các thể loại như: Đồ họa tạo hình, đồ họa trang trí ứng dụng, đồ họa báo chí và đồ họa tuyên truyền, cổ động...

Phần mềm đồ họa là phần mềm được cài đặt trên máy tính. Trong đó, thực hiện các nhu cầu sử dụng thiết kế đồ họa thay cho việc đồ họa bằng tay. Với các chức năng cũng như ứng dụng khác nhau mà các phần mềm có giá trị khác nhau đối với người sử dụng. Đặc biệt, giáo viên có thể khai thác sử dụng trong thiết

kể các bài giảng mỹ thuật như: Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Coreldraw, Canva...

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực mỹ thuật cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tây Bắc qua các học phần Mỹ thuật

Với quan điểm của tác giả thì khi người học có được các năng lực chuyên biệt môn mỹ thuật sẽ yêu thích môn học và từ đó làm động lực để học tập và nâng cao kết quả. Vì vậy, tác giả mạnh dạn đề xuất 2 biện pháp nhằm phát triển năng lực cho sinh viên qua các học phần Mỹ thuật:

a) Tổ chức hoạt động tham quan các bảo tàng mỹ thuật

*** Đặc điểm của bảo tàng mỹ thuật**

Bảo tàng mỹ thuật có vị trí quan trọng trong việc lưu giữ kho tàng di sản văn hóa cộng đồng các dân tộc, là nơi lưu giữ và trưng bày nhiều tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng của các họa sĩ Việt Nam và thế giới qua các thời đại.

Bảo tàng còn là nơi thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm tranh, là nơi nghiên cứu và sưu tầm các tác phẩm mỹ thuật. Là nơi trao đổi chuyên môn và học tập của các nhà chuyên môn, những người đam mê nghệ thuật về mỹ thuật...

* Vai trò của hoạt động tham quan bảo tàng mỹ thuật đối với phát triển năng lực trong dạy và học Mỹ thuật

- Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho người học: đến bảo tàng người học sẽ được trực tiếp chiêm ngưỡng những tác phẩm mỹ thuật thuộc các dòng khác nhau như: hội họa, điêu khắc, mỹ thuật truyền thống, gốm... Hơn nữa, tại đây người học có thể được nghe thuyết minh từ những người hướng dẫn viên triển lãm hoặc nghe những lời bình của các họa sĩ, các nhà phân tích nghệ thuật... thông qua việc tiếp xúc này giúp người học phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ một cách sâu sắc nhất.

- Phát triển năng lực giao tiếp nghệ thuật cho người học: thông qua việc giao tiếp với tác giả, tác phẩm, với hướng dẫn viên, các nhà phê bình mỹ thuật, các tác phẩm nghệ thuật người học có thể trực tiếp được lắng nghe, trao đổi tích cực, chia sẻ các thông tin về nghệ thuật và tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực phân tích - đánh giá nghệ thuật: Tại các triển lãm, tại các nơi trưng bày tác phẩm mỹ thuật người học được thưởng thức mỹ thuật, nhận xét sản phẩm về chất liệu, ý tưởng... tìm hiểu, kết nối thông tin, so sánh, nhận xét các tác phẩm và bày tỏ quan điểm riêng.

- Phát triển năng lực quan sát – khám phá: Qua việc tham quan bảo tàng mỹ thuật người học quan sát các tác phẩm, so sánh, nhận diện rồi có thể khám phá ra những điểm mới, phát hiện ra những vấn đề về phong cách thể hiện của tác giả, tác phẩm. Người học có thể quan sát chi tiết hơn về chất liệu, đặc điểm riêng và chung của các tác phẩm nghệ thuật qua các thời kì...

- Phát triển năng lực sáng tạo nghệ thuật: qua giao tiếp với các tác phẩm nghệ thuật, các nhà phê bình, các triển lãm... người học có thể thể hiện cách nhìn mới, có ý tưởng mới và có những cách giải quyết các vấn đề theo cách riêng, tạo ra được những sản phẩm mỹ thuật mới.

*** Biện pháp thực hiện**

- Điều chỉnh chương trình chi tiết của Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học, bổ sung nội dung tham quan bảo tàng mỹ thuật.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho hoạt động tham quan.

- Tổ chức hoạt động tham quan.

- Viết báo cáo thu hoạch.

- Rút kinh nghiệm.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Mỹ thuật

*** Văn bản chỉ đạo**

Ngày 25/7/2017 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” với định hướng đến năm 2025: “*Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo*” [2].

* Đặc điểm của ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Mỹ thuật

Trong thời đại chuyển đổi số thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là không thể thiếu được, với thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, máy chiếu, bảng tương tác và các phần mềm dạy học, tích hợp các phần mềm ... với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy, học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học sẽ làm tăng độ hấp dẫn của các bài giảng, giúp người học dễ tiếp thu kiến thức và hứng thú hơn. Trong mỗi giờ học với bài giảng điện tử, người học sẽ được giảng viên mở rộng hiểu biết hơn thông qua các video, hình ảnh liên quan đến bài học. Giảng viên có thể tích hợp nhiều nội dung trong một giờ học mà thực tế không thể làm được như: cho sinh viên tham quan bảo tàng mỹ thuật qua video, chiêm ngưỡng các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng trên thế giới mà thậm chí bảo tàng mỹ thuật không có... giảng viên có thể thao tác trực tiếp trên máy tính để dạy học các khái niệm, các ngôn ngữ Mỹ thuật trừu tượng... [9].

Để có bài giảng điện tử các môn Mỹ thuật thật sự hay và nâng cao được hiệu quả giảng dạy thì việc khai thác các phần mềm đồ họa là việc không thể thiếu của giảng viên. Trong đồ họa máy tính, phần mềm đồ họa được thực hiện với nhu cầu thiết kế. Các phần mềm được thiết kế với chức năng đáp ứng với phần mềm đồ họa cho phép một người thao tác hình ảnh hoặc mô hình trực quan trên máy tính. Từ đó có các mô phỏng cho nhu cầu thông qua kết quả của hình ảnh xây dựng được. Việc phản ánh trực quan trên máy tính giúp ta tiếp cận sản phẩm đồ họa với không gian và hiệu quả.

* Vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển năng lực trong dạy và học Mỹ thuật

Ngoài các năng lực như cảm thụ Mỹ thuật, năng lực sáng tạo hình ảnh, năng lực phân tích – đánh giá nghệ thuật, năng lực giao tiếp nghệ thuật, năng lực quan sát – khám phá nghệ thuật thì ứng dụng công nghệ thông tin còn phát triển được năng lực tạo hình Media và năng lực khai thác các phần mềm đồ họa.

* Biện pháp thực hiện:

Cung cấp cho giảng viên tham gia giảng dạy các học phần Mỹ thuật và sinh viên ngành Giáo

dục Tiểu học một số phần mềm đồ họa và cách khai thác trong dạy học Mỹ thuật.

Với khuôn khổ của một bài báo tác giả chỉ giới thiệu sơ lược một số phần mềm chủ yếu có thể sử dụng trong giảng dạy Mỹ thuật.

Adobe photoshop: đây là phần mềm chỉnh sửa ảnh (thường được gọi là **Photoshop**), một phần mềm chỉnh sửa đồ họa. Photoshop được đánh giá là phần mềm dẫn đầu thị trường về sửa ảnh bitmap và được coi là chuẩn cho các ngành liên quan tới chỉnh sửa ảnh. Ngoài khả năng chỉnh là chỉnh sửa ảnh cho các ấn phẩm, Photoshop còn được sử dụng trong các hoạt động như thiết kế trang web, vẽ các loại tranh (matte painting và nhiều thể loại khác), vẽ texture cho các chương trình 3D... gần như là mọi hoạt động liên quan đến ảnh bitmap [7].

Với những tính năng trên nên ta có thể dùng chúng để vẽ tranh, tạo ra các sản phẩm ứng ý sử dụng trong việc dạy học Mỹ thuật cho sinh viên.

Corel draw: CorelDraw là một phần mềm đồ họa vector tương tự Adobe illustrator được nhiều nhà thiết kế sử dụng để tạo ra những tác phẩm sáng tạo, độc đáo. Đây là phần mềm chuyên dụng để vẽ, thiết kế đồ họa: tranh ảnh, thiết kế quảng cáo, bộ nhận diện thương hiệu, thiết kế thời trang...[8].

PowerPoint: PowerPoint là một phần trong bộ Microsoft Office, là công cụ hữu ích giúp chúng ta tạo được bài thuyết trình sinh động và lôi cuốn. Các đối tượng được sử dụng trong PowerPoint rất phong phú từ hình, âm thanh, phim ảnh đến các hiệu ứng chuyển chữ, cuộn trang... để minh họa cho chủ đề diễn giải.

Với những công dụng tuyệt vời, PowerPoint là công cụ vô cùng hữu ích và được sử dụng rộng rãi trong giảng dạy, học tập. Giúp thầy cô giáo, giảng viên trong các tổ chức giáo dục tạo bài giảng sinh động, trực quan cho lớp học.

3. Kết luận

Mỹ thuật là một trong những môn học nghệ thuật, để phát triển các năng lực đặc thù cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có thể sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Trong đó, hình thức tham quan bảo tàng mỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Mỹ thuật là 2 biện pháp được tác giả đề xuất phù hợp với hướng tiếp

cần phát triển năng lực của chương trình đào tạo hiện nay, phù hợp với đặc điểm của môn học, phù hợp với đặc điểm nhận thức của sinh

viên, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã hội và của ngành Giáo dục.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT (2020). Hướng dẫn số 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07/10/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021.
2. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.
3. Bạch Ngọc Diệp – Tạ Kim Chi (2017). Một số năng lực chuyên biệt môn Mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông mới, Tạp chí Nghiên cứu lí luận, số 140 tr 54-58.
4. Vũ Thanh Dung (2018). Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8/2018, tr 247-250.
5. Phạm Thị Lê Hằng (2016). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở Thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Tạp chí Giáo dục, số 12, tr 223-225.
6. Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn (2008). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực. NXB Giáo dục.
7. Phạm Quang Huân – Phạm Quang Huy (tái bản 2023). Tự học Photoshop CC toàn tập. NXB Thanh niên.
8. KS. Quang Huân – KS Quang Huy (2003). Thiết kế mẫu với Coreldraw. NXB Giao thông vận tải.
9. Triệu Thế Hùng (2013). Ứng dụng tin học trong dạy – học trang trí mỹ thuật. NXB Đại học Sư phạm.
10. Phan Thị Thanh Lê (2016). Quản lí ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 22-24.
11. Nguyễn Thị Phụng – Nguyễn Thị Thanh Vân (2019). Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh trong dạy học thơ hiện đại việt nam sau Cách mạng tháng tám 1945 ở trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4/2019 , tr 167-171.

SOME MEASURES TO DEVELOP ARTISTIC SKILLS FOR STUDENTS IN PRIMARY EDUCATION AT TAY BAC UNIVERSITY THROUGH ART COURSES

Nguyen Hoai Thanh
Tay Bac University

Abstract: Developing competencies for students in Primary Education is a crucial task in the Primary Education program to meet the requirements of the 2018 General Education Program reform. In this context, art courses play an important role in developing specific competencies, namely artistic skills. There are various methods and approaches to teaching art that achieve certain effectiveness. Here, the author proposes two measures to develop artistic skills for students in the Primary Education program, Faculty of Primary Education and Kindergarten, Tay Bac University: visiting art museums and applying information technology in art education.

Keywords: Competency, competency development, artistic skills, art courses, Primary Education.